ỦY BAN NHÂN DÂN **ĐẶC KHU LÝ SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126 /BC-UBND	*Lý Sơn, ngày 09 tháng 9 năm 2025*

BÁO CÁO

Sơ kết sản xuất trồng trọt năm 2025 và triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân 2025 – 2026, cả năm 2026

PHẦN I
SƠ KẾT SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2025

1. Thuận lợi

Công tác chỉ đạo sản xuất được triển khai đồng bộ, chặt chẽ theo định hướng tái cơ cấu, chuyển đổi diện tích sản xuất các loại cây trồng kém hiệu quả, giống có năng suất thấp, chất lượng kém sang trồng các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao đáp ứng nhu cầu của thị trường. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và tăng cường quản lý chất lượng giống, vật tư đầu vào nông nghiệp. Ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn theo dõi, nắm chắc cơ cấu giống và thời vụ gieo trồng, tăng cường chế độ thông tin báo cáo về tình hình sản xuất trồng trọt, chủ động hướng dẫn và phòng trừ kịp thời các đối tượng dịch hại, không để lây lan phát sinh thành dịch. Từ đầu năm đến nay các nhiệm vụ chỉ đạo, phát triển sản xuất, phòng chống dịch bệnh trên cây trồng cơ bản được UBND đặc khu Lý Sơn triển khai đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

2. Khó khăn

- Phát triển nông nghiệp thiếu bền vững, còn lệ thuộc lớn vào thời tiết; thị trường tiêu thụ nông sản còn bấp bênh; các hình thức tổ chức sản xuất chậm đổi mới; giá cả nông sản không ổn định; sản xuất nông nghiệp vẫn còn tác động tiêu cực đến tài nguyên, môi trường (*khai thác cát biển, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật...)*; chưa có những giải pháp hữu hiệu để bảo vệ thương hiệu hành, tỏi Lý Sơn.

- Hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thay đổi tập quán canh tác lạc hậu truyền thống bằng phương thức sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo cơ chế thị trường còn chậm; thiếu cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho lao động nông thôn; triển khai các ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất hiệu quả chưa cao.

- Do điều kiện đặc thù, quỹ đất nông nghiệp của Lý Sơn hạn chế; việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới vào sản xuất nông nghiệp được quan tâm thực hiện song hiệu quả không cao.

- Triển khai thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa hiệu quả; công tác tuyên truyền, vận động người dân ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất và nhân rộng các mô hình, cách làm hay trong sản xuất nông nghiệp còn hạn chế.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2025

1. Đánh giá kết quả tăng trưởng của ngành trồng trọt 9 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2025

1.1. Kết quả tăng trưởng 9 tháng đầu năm và ước cả năm 2025

- Đánh giá theo các chỉ tiêu tăng trưởng của ngành trồng trọt: tốc độ tăng trưởng về sản xuất 9 tháng đầu năm 2025; so sánh với cùng kỳ năm 2024.

+ Giá trị trồng trọt đạt 276.098 triệu đồng, tăng 5,25% so cùng kỳ đạt 65,43% so kế hoạch năm

+ Diện tích Tỏi vụ Đông Xuân 2024-2025 trồng 314 ha, giảm 11ha so với diện tích tỏi cùng kỳ, năng suất đạt 78,72 tạ/ha, sản lượng đạt 2.472 tấn, tăng 101,79% so với cùng kỳ năm trước, vượt 0,19% kế hoạch năm; Diện tích hành đến nay trồng 588 ha, đã thu hoạch 268 ha, năng suất đạt 163,8 tạ/ha, sản lượng đạt 4.373 tấn, tăng 2,06% so với cùng kỳ. Các loại cây trồng khác như: Ngô 10 ha, tăng 25,00%; đậu phụng 209 ha, tăng 7,73%; dưa hấu 30 ha, tăng 25,00%; rau 26 ha, tăng 4,00%.

+ Tiếp tục chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị thường xuyên tổ chức kiểm tra, nắm tình hình sâu, bệnh hại cây trồng để thông báo cho nông dân phòng trừ kịp thời; khuyến khích Nhân dân dùng nước tưới tiêu tiết kiệm, phù hợp.

- Ước tăng trưởng cả năm 2025 (*kèm theo phụ lục*)

1.2. Thuận lợi, khó khăn

Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào thời tiết, giá cả nông sản thị trường thiếu ổn định; chưa có biện pháp thiết thực để nâng cao chất lượng đầu ra đối với sản phẩm nông nghiệp;

2. Kết quả sản xuất trồng trọt năm 2025

2.1. Kết quả sản xuất trồng trọt vụ Đông xuân 2024 - 2025, vụ Hè thu, Mùa và cả năm 2025

a) Cây hàng năm:

- Vụ Đông xuân 2024 – 2025: Diện tích trồng 314 ha, giảm 11ha so với diện tích tỏi cùng kỳ, năng suất đạt 78,72 tạ/ha, sản lượng đạt 2.472 tấn, tăng 101,79% so với cùng kỳ năm trước, vượt 0,19% kế hoạch năm;

- Vụ Hè thu, Mùa Diện tích hành trồng đạt 320 ha; cộng từ đầu năm báo cáo đến nay trồng 588 ha, đã thu hoạch 268 ha, năng suất đạt 163,8 tạ/ha, sản lượng đạt 4.373 tấn, tăng 2,06% so với cùng kỳ.

b) Cây lâu năm:

- Kết quả sản xuất các loại cây ăn quả, cây công nghiệp của 9 tháng đầu năm và ước cả năm 2025. (không)

- Ước kết quả tái canh cà phê năm 2025 và kế hoạch tái canh năm 2026. (không)

- Diện tích trồng xen canh cà phê với các loại cây công nghiệp, cây ăn quả (sầu riêng, bơ, hồ tiêu, điều, mắc ca,…); đánh giá hiệu quả kinh tế các hình thức trồng xen canh cà phê (nếu có). (không)

2.2. Diện tích cánh đồng lớn và sản xuất có chứng nhận các loại cây trồng vụ Đông xuân 2024 - 2025, Hè thu, Mùa năm 2025

- Diện tích và số lượng cánh đồng lớn các loại cây trồng chính. (không)

- Diện tích, sản lượng các loại cây trồng sản xuất chứng nhận VietGAP, GLobalGAP, hữu cơ và các chứng nhận khác. (không)

3. Tình hình sinh vật gây hại cây trồng

- Tình hình sinh vật gây hại cây trồng vụ Đông xuân 2024 – 2025, Hè thu, Mùa năm 2025 (Diện tích nhiễm, phân bố, so sánh với cùng kỳ năm trước và nhận định nguyên nhân).

- Biện pháp quản lý sinh vật gây hại và chỉ đạo bảo vệ sản xuất.

(Bảng số liệu theo các phụ lục đính kèm)

4. Thuận lợi, khó khăn trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

4.1.Thuận lợi

- Trước khi tiến hành sản xuất vụ Đông - Xuân năm 2024-2025, nông dân trên địa bàn Lý Sơn đã tiến hành cải tạo đất, vệ sinh đồng ruộng sạch sẽ, chuẩn bị giống chất lượng, gieo trồng đúng lịch thời vụ, việc ứng dụng khoa học công nghệ ngày càng rộng rãi, trình độ sản xuất của nông dân ngày càng được nâng cao, nhất là việc bón phân cân đối và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hợp lý, trong đó việc sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu bệnh có nguồn gốc sinh học ngày càng được người dân quan tâm và sử dụng dần thay phân bón và thuốc BVTV có nguồn gốc hóa học; việc chủ động ứng phó thiên tai cũng được nông dân chú trọng nhằm giảm thiệt hại trong sản xuất nông nghiệp qua đó giúp nông dân chủ động phòng ngừa thiên tai, cũng như chăm sóc cây trồng.

- Được sự hỗ trợ kịp thời của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, sự quan tâm của Chi Cục bảo vệ thực vật tỉnh và các cơ quan đơn vị chuyên môn của UBND đặc khu đã kịp thời thông báo, hướng dẫn cho

nông dân trên địa bàn Lý Sơn về cách trừ sâu, bệnh gây hại trên cây tỏi vụ Đông Xuân 2024-2025.

4.2. Khó khăn: Bên cạnh một số thuận lợi thì vẫn còn các khó khăn như:

- Nông dân canh tác liên tục vì thế chu kỳ sinh trưởng của sâu bệnh không bị gián đoạn, các mầm bệnh trong đất không bị xử lý triệt để. Do đó làm tăng nguy cơ bị nhiễm sâu bệnh cho vụ sau.

- Việc bón phân và phun thuốc BVTV cao hơn liều lượng khuyến cáo làm tăng chi phí đầu tư, gây ô nhiễm môi trường và làm tăng nguy cơ kháng thuốc của sâu bệnh.

- Thường xuyên bị ảnh hưởng các đợt không khí lạnh kéo dài, nắng hạn làm ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cây trồng.

- Giá vật tư nông nghiệp tương đối cao nhất là giá cả phân bón, thuốc BVTV và một số chi phí khác ngày càng tăng cao. Qua đó đã làm cho chi phí ngành trồng trọt càng tăng cao.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHÁC

1. Kết quả triển khai thực hiện các đề án, chương trình của ngành trồng trọt và BVTV tại địa phương

- Kết quả thực hiện Đề án tái canh cà phê. (không)

- Tình hình triển khai thực hiện các Đề án: Phát triển cây công nghiệp chủ lực; Phát triển cây ăn chủ lực; Tái cơ cấu ngành hàng lúa gạo; Sản xuất sắn bền vững; Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM); Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ; Phát triển sản xuất và sử dụng thuốc BVTV sinh học; Quản lý sức khỏe đất;… (không)

2. Hệ thống tổ chức ngành trồng trọt và BVTV của địa phương

Hiện trạng hệ thống tổ chức ngành trồng trọt và BVTV của địa phương sau khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp; chủ trương, định hướng của tỉnh về tổ chức hệ thống ngành trồng trọt và BVTV tại địa phương trong thời gian tới.

- Tên phòng phụ trách quản lý ngành trồng trọt và BVTV của đặc khu

+ Phòng Kinh tế đặc khu Lý Sơn là cơ quan chuyên môn thuộc UBND đặc khu Lý Sơn, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND đặc khu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động trồng trọt, bảo vệ thực vật theo thẩm quyền;

+ Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phòng Kinh tế đã phân công 01 lãnh đạo và 01chuyên viên phụ trách lĩnh vực nông nghiệp làm công tác tham mưu quản lý nhà nước về trồng trọt trên địa bàn. Phòng Kinh tế đã ban hành quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ trồng trọt đối với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và các đơn vị liên quan…

+ Đối với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp đã phân công nhiệm vụ các viên chức chuyên môn theo vị trí việc làm trong đó số viên chức chuyên môn trồng trọt và bảo vệ thực vật 02 người (01 phó giám đốc và 01 viên chức) trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn đặc khu.

- Phân cấp công tác quản lý trồng trọt và BVTV ở cơ sở *(Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp)*: theo dõi, chỉ đạo sản xuất, tổng hợp số liệu ngành; công tác điều tra SVGH định kỳ; chế độ báo cáo.

+ 9 tháng đầu năm 2025 đã lập Kế hoạch điều tra tình hình sâu, bệnh và tổ chức đánh giá năng suất một số loại cây trồng (tổ chức 36 đợt), nâng cao kiến thức về quản lý các đối tượng sâu, bệnh hại theo dự báo phát sinh và phát triển gây hại trên diện rộng, ảnh hưởng đến sản xuất của người nông dân, giúp nông dân biết cách điều tra nguyên nhân sâu bệnh, nhận dạng và phân biệt các loại sâu, bệnh hại, nắm được quy luật sinh trưởng, phát triển của các loài bệnh hại trên các cánh đồng từ đó giúp người nông dân phòng trừ sâu bệnh hiệu quả, giảm thất thu cho mùa màng. Bên cạnh đó nông dân nắm được trang bị những kiến thức cơ bản trong việc nhận biết và sử dụng các loại phân bón và thuốc bảo vệ thực vật nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất và giảm ô nhiễm môi trường.

- Phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng: Tình hình sản xuất trồng trọt từ đầu năm đến nay tiếp tục phát triển tốt, các đối tượng cây trồng chủ lực tỏi, hành tiếp tục phát triển mạnh được nâng cao năng suất chất lượng đem lại thu nhập ổn định cho người dân; tuy nhiên sản phẩm tỏi tiếp tục gặp khó khăn khi thị trường giá bấp bênh.

3. Công tác quản lý vật tư nông nghiệp và mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, ATTP và KDTV nội địa trên địa bàn tỉnh

3.1. Công tác quản lý vật tư nông nghiệp

a) Công tác quản lý giống cây trồng: số lượng cơ sở kinh doanh giống cây trồng; lượng giống sử dụng (hạt giống lúa, ngô, rau đậu, cây giống chủ lực). (không)

b) Công tác quản lý phân bón, thuốc BVTV:

- Tổ chức 02 đợt kiểm tra đối với các cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn Lý Sơn, qua đó lập biên bản kiểm tra 04 các cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật nhưng kinh doanh không đúng địa điểm, yêu cầu các cơ sở thực hiện việc di chuyển địa điểm kinh doanh phù hợp. Riêng đối với các hộ kinh doanh khác đều chưa có giấy phép kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, kiến thức bảo vệ thực vật, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, yêu cầu các hộ hoàn tất các thủ tục kinh doanh và cam kết không thực hiện kinh doanh.

- Nhìn chung chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn Lý Sơn đảm bảo chất lượng, sản phẩm có nhãn mác hàng hóa, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; không có tình trạng hàng giả, hàng nhái; hàng kém chất lượng, hàng hết hạn sử dụng; Chủng loại thuốc thuộc danh mục các sản phẩm được phép lưu hành, tuy nhiên việc bố trí nơi kinh doanh buôn bán chưa phù hợp cụ thể về địa điểm, khu vực trưng bày sản phẩm chưa đảm bảo, chưa có tủ, kệ riêng biệt để kinh doanh và bảo quản sản phẩm, điều kiện môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động chưa được đảm bảo.

3.2. Công tác cấp và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói

Kết quả thực hiện cấp và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói cho các loại cây trồng (xuất khẩu, tiêu thụ nội địa).(không)

3.3. Công tác quản lý an toàn thực phẩm, kiểm dịch thực vật nội địa

- Qua các đợt kiểm tra, nhìn chung một số hộ kinh doanh đã ý thức chấp hành các quy định, một số hộ đã đăng ký tập huấn kiến thức và làm thủ tục đầy đủ để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

- Công tác tuyên truyền phổ biến các quy định trong kinh doanh được triển khai rộng rải, ý thức kinh doanh của các hộ và nông dân được cải thiện đáng kể, các sản phẩm bày bán được đảm bảo chất lượng, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất của nông dân.

3.4. Thuận lợi, khó khăn và đề xuất, kiến nghị

- Hiện nay trên địa bàn Lý Sơn, công tác quản lý trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp của các phòng ban chuyên môn chủ yếu là kiêm nhiệm, cán bộ phụ trách hầu hết chưa qua các lớp tập huấn về chuyên môn về công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá, xử lý vi phạm các cơ sở sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực trồng trọt. Bên cạnh đó trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra chưa được trang bị do nguồn kinh phí còn hạn hẹp nên công tác quản lý gặp nhiều khó khăn, chưa được hiệu quả. Việc chấp hành các quy định của các cơ sở kinh doanh còn hạn chế, quy mô nhỏ nên việc thực hiện các chỉ tiêu đánh giá không đảm bảo, gây khó khăn trong công tác kiểm tra và quản lý của địa phương. Nông dân sử dụng thuốc phối hợp nhiều loại, phun nhiều lần, phun quá liều so với hướng dẫn qui định, không đảm bảo thời gian cách ly. Một số hộ còn buôn bán lén lút, nhỏ lẻ trong khu dân cư. Một số công ty lén lút phối hợp với đại lý thuốc trên địa bàn tổ chức giới thiệu quảng bá trái phép khi chưa được cho phép của ngành chức năng.

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường cử cán bộ chuyên môn thường xuyên phối hợp với đặc khu Lý Sơn trong việc hướng dẫn kiểm tra, đánh giá, xử

lý vi phạm hành chính. Đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ quản lý được tham gia các lớp tập huấn chuyên môn về công tác quản lý trong lĩnh trồng trọt trên địa bàn Lý Sơn.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với Thanh tra chuyên ngành bảo vệ thực vật tỉnh thường xuyên ra Lý Sơn để phối hợp trong công tác kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng đối với cơ sở kinh doanh phân bón, thuốc BVTV nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

4. Công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao TBKT và thúc đẩy hỗ trợ ngành hàng tại địa phương

4.1. Công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tại địa phương (không)

4.2. Chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất

Xây dựng các mô hình 3G-3T, 1P-5G,… trên cây lúa; mô hình áp dụng IPM-IPHM, nhân nuôi sinh học trên các cây trồng chủ lực; mô hình phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học; mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;…(không)

4.3. Công tác khác

- Tình hình triển khai thực hiện tuân thủ Quy định chống mất rừng và suy thoái rừng của Liên minh châu Âu (EUDR) cho ngành cà phê và cao su của tỉnh.(không)

- Tình hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây trồng chính.(không)

- Tình hình chứng nhận các sản phẩm trồng trọt của địa phương: các chứng nhận GAP, hữu cơ, RFA,…, sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

+ *Tập trung chỉ đạo phát triển thương hiệu tỏi Lý Sơn*: ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) Lý Sơn năm 2025, Tổ chức thực tốt việc quản lý và sử dụng sản phẩm OCOP trên địa bàn, trong năm đã đánh giá 17 sản phẩm OCOP, trong đó đánh giá công nhận 14 sản phẩm OCOP đạt 3 sao, đề nghị tỉnh đánh giá công nhận 03 sản phẩm OCOP đạt 4 sao; đến nay tổng số sản phẩm OCOP trên địa bàn Lý Sơn là 36 sản phẩm đạt OCOP 3-5 sao, trong đó có: 33 sản phẩm đạt 3 sao, 02 sản phẩm đạt 4 sao và 01sản phẩm đạt 5 sao.

+ Có: 04 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP *(trong đó, Nhà nước hỗ trợ: 01 điểm; xã hội hóa 100%: 03 điểm).*

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2025 - 2026 VÀ CẢ NĂM 2026

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT

1. Nhận định tình hình thời tiết khí hậu, nguồn nước, tình hình khô hạn vụ Đông xuân 2025 – 2026 trên địa bàn tỉnh

2. Kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân 2025 – 2026

(Bảng số liệu theo các phụ lục đính kèm)

- Kế hoạch sản xuất lúa, cây rau màu và cây trồng khác; thời vụ, cơ cấu giống lúa cụ thể cho từng vùng; kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa và trên đất khác. (không)

- Giải pháp ứng phó với khô hạn đối với cây lúa và các loại cây trồng trong vụ Đông xuân 2025 - 2026. (không)

- Dự báo tình hình SVGH vụ Đông xuân 2025 - 2026 trên một số cây trồng chính. (không)

3. Kế hoạch sản xuất vụ Hè thu và Mùa năm 2026

- Kế hoạch sản xuất các loại cây trồng vụ Hè thu, Mùa và cả năm 2026.

(Bảng số liệu theo các phụ lục đính kèm)

- Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa và trên đất khác. (không)

- Kế hoạch tái canh cà phê và cây trồng khác năm 2026. (không)

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT

Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ sản xuất theo hướng hữu cơ gắn với chế biến và liên kết từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm; cải tiến kỹ thuật canh tác tỏi truyền thống theo tiêu chuẩn VietGAP; quản lý tốt Chỉ dẫn địa lý Tỏi Lý Sơn, áp dụng việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hướng đến hình thành chuỗi nông sản nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho nông dân.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Cây tỏi và hành là một trong hai cây trồng chủ lực của Lý Sơn là nguồn thu nhập chính của nông dân Lý Sơn, hằng năm thường đối mặt với dịch bệnh, thiên tai làm đời sống nhân dân ngày càng khó khăn vất vã hơn vì vậy kính đề nghị các cấp ngành quan tâm hỗ trợ giống, phân, thuốc bảo vệ thực vật đồng thời kêu gọi thu hút các doanh nghiệp đầu tư các dự án nông nghiệp sạch để nâng cao giá trị sản phẩm cây hành tỏi cho người dân./.

Kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp;
- CT, PCT UBND đặc khu;
- VP: CVP, PCVP, CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D ĐẶC KHU LÝ SƠN T. QUẢNG NGÃI

Nguyễn Đạo